

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Phan Thị Hương

Lớp dạy : 11/1, 11/2

Thời gian thực hiện: Tuần học 15,16

Tiết PPCT: 29,30,31

BÀI 12. MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN Ở LỢN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ

(Thời lượng: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Mô tả được đặc điểm của một số bệnh phổ biến ở lợn (bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh, bệnh tụ huyết trùng).
- Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở lợn (bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh, bệnh tụ huyết trùng).

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở lợn.
- **Năng lực riêng:** Mô tả được đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở lợn

3. Phẩm chất:

Có ý thức phòng bệnh cho vật nuôi, cho con người trong hoạt động chăn nuôi ở gia đình, địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Tranh ảnh, video liên quan đến bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh, bệnh tụ huyết trùng
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

2. Đối với học sinh

- SGK, tìm hiểu qua mạng.
- Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh, bệnh tụ huyết trùng lợn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có về bệnh trên vật nuôi (khái niệm, nguyên nhân gây bệnh, biện pháp phòng trừ). Bên cạnh đó, những tình huống liên quan đến nội dung bài học mới (đặc điểm, nguyên nhân, biện pháp phòng, trị một số loại bệnh phổ biến trên lợn) sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

b. Nội dung: GV chiếu video, đặt câu hỏi, HS xem và đưa ra câu trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS đưa ra được câu trả lời theo ý kiến cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video về thiệt hại do dịch bệnh gây ra:

<https://www.youtube.com/watch?v=bk-MvGiyh2Y>

- Sau khi xem xong video, GV đặt câu hỏi:

+ Theo em, khi dịch bệnh xảy ra thì hậu quả để lại như thế nào?

+ Làm thế nào để hạn chế dịch bệnh xảy ra?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS theo dõi video, tiếp nhận câu hỏi và đưa ra ý kiến chủ quan của bản thân.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV tiếp nhận câu trả lời của HS, chưa vội phân định đúng sai. GV cho HS xác nhận lại ở cuối bài.

- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài mới. **Bài 12: Một số bệnh phổ biến ở lợn và biện pháp phòng, trị**

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về bệnh dịch tả lợn cổ điển

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I, quan sát các hình ảnh trong mục I trong sgk kết hợp tìm hiểu thông tin qua mạng, trả lời các câu hỏi gợi ý trong SGK, HS thảo luận theo nhóm và chuẩn bị bài thuyết trình về bệnh.

c. Sản phẩm: Các nhóm trình bày sản phẩm của mình thông qua hoạt động đọc SGK, xem hình ảnh, tìm kiếm thông tin qua mạng, chuẩn bị bài theo nhóm và thuyết trình.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu HS đọc thông tin SGK, tìm kiếm thông tin, hình ảnh và video về dịch bệnh và cách phòng trị cụ thể như sau: + Nhóm 1: Tìm hiểu về đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh dịch tả lợn cổ điển. + Nhóm 2: Tìm hiểu về biện pháp phòng, trị bệnh dịch tả lợn cổ điển. + Nhóm 3: Tìm hiểu về đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh tai xanh. + Nhóm 4: Tìm hiểu về biện pháp phòng, trị bệnh tai xanh. + Nhóm 5: Tìm hiểu về đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh tụ huyết trùng lợn. + Nhóm 6: Tìm hiểu về biện pháp phòng, trị bệnh tụ huyết trùng lợn.	I – BỆNH DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN (classical swine fever) 1 . Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh - Là loại bệnh nguy hiểm, lây lan nhanh bằng nhiều con đường khác nhau như: tiêu hóa, hô hấp, vùng da có vết trầy xước... - Nguyên nhân là do virus thuộc họ Flaviviridae có vật chất di truyền là RNA. Virus có thể ra ngoài qua phân, nước tiểu, nước bọt nên khả năng lây lan rất cao. - Triệu chứng: Sốt cao, tiêu chảy, da có nhiều điểm xuất huyết. 2 . Biện pháp phòng trị, bệnh - Bệnh chưa có thuốc đặc trị, nên biện pháp chủ yếu là phòng bệnh: giữ chuồng trại khô ráo, thông thoáng, sạch sẽ và tiêm vaccine đầy đủ theo khuyến cáo.

- Yêu cầu nhóm 1,2 thực hiện thuyết trình trong tiết đầu tiên. - Các HS còn lại theo dõi và nghiên cứu theo các yêu cầu sau: + HS nghiên cứu nội dung mục 1.1 trong SGK, thảo luận với các bạn để trả lời các câu hỏi của GV (bệnh do virus dịch tả lợn gây ra, lây lan nhanh bằng nhiều con đường khác nhau). + GV cho HS nghiên cứu nội dung mục 1.2 trong SGK, thảo luận để nêu các biện pháp phòng, trị bệnh tả lợn cổ điển. GV cần lưu ý với HS nguyên nhân gây bệnh dịch tả lợn cổ điển là một loại virus có vật chất di truyền là RNA, tốc độ lây lan nhanh và rất khó kiểm soát; vì vậy, với bệnh này các biện pháp phòng bệnh đóng vai trò chủ yếu. + GV cho HS liên hệ với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương và hoàn thành nhiệm vụ học tập hợp Khám phá trong SGK để giúp HS nâng cao khả năng liên hệ thực tiễn, đồng thời mở rộng và hiểu sâu hơn về nội dung bài học. + GV cho HS nghiên cứu nội dung mục Thông tin bổ sung trong SGK, thảo luận với các bạn để mô tả các triệu chứng của bệnh dịch tả lợn cổ điển. GV cần lưu ý giải thích cho HS các khái niệm: thể quá cấp tính, thể cấp tính và thể mạn tính. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công. - Chuẩn bị bài thuyết trình. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Tiết 2

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về bệnh tai xanh

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu được đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh tai xanh ở lợn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục II và tìm hiểu thông tin, hình ảnh, video qua mạng. Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm đã phân công.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của nhóm HS

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhóm 3,4 lần lượt trình bày nội dung đã chuẩn bị, HS theo dõi và trả lời câu hỏi sau khi các nhóm thuyết trình xong + Nhóm 3: Tìm hiểu về đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh tai xanh. + Nhóm 4: Tìm hiểu về biện pháp phòng, trị bệnh tai xanh. - GV hướng dẫn HS nghiên cứu nội dung mục II. 1 trong SGK và đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh tai xanh ở lợn. GV có thể yêu cầu HS so sánh nguyên nhân gây bệnh tai xanh với nguyên nhân gây bệnh dịch tả lợn cổ điển để giúp HS mở rộng và khắc sâu kiến thức. - HS nghiên cứu nội dung mục II. 1 trong SGK, thảo luận với các bạn để trả lời các câu hỏi của GV. - GV cho HS nghiên cứu nội dung mục <i>Thông tin bổ sung</i> và quan sát Hình 12.1 trong SGK, thảo luận với các bạn để mô tả triệu chứng của bệnh tai xanh ở lợn. - Tiếp theo GV cho HS nghiên cứu nội dung mục II.2 trong SGK, thảo luận với các bạn để nêu các biện pháp phòng, trị bệnh tai xanh ở lợn. GV có thể giải thích cho HS hiểu rõ một số thuật ngữ như ‘cùng vào - cùng ra’, “tiêm nhắc lại”,... - GV tổ chức cho HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ học tập trong hộp Khám phá của SGK.	II – BỆNH TAI XANH 1 . Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh - Là hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn, do Arterivirus thuộc họ Arteriviridae có vật chất di truyền là RNA gây ra. Bệnh lây trực tiếp qua tiếp xúc giữa lợn ốm, lợn mang virus với lợn khỏe hoặc gián tiếp qua các nhân tố trung gian mang virus. Lợn con và lợn nái mang thai thường mắc cảm với bệnh hơn các lứa tuổi lợn khác. - Triệu chứng bệnh tai xanh: Lợn bệnh thường kén ăn hoặc bỏ ăn, ho, khó thở, sốt cao từ 39 ⁰ C đến 40 ⁰ C, khoảng 2% lợn nhiễm bệnh có dấu hiệu tai chuyển màu xanh tím nên được gọi là bệnh “tai xanh”. + Lợn con thường bị: Tiêu chảy, ho, hắt hơi, chảy nước mắt và khó thở (rối loạn hô hấp), tỉ lệ chết cao. + Lợn nái thường sảy thai, đẻ non, thai chết trong bụng mẹ. + Lợn mẹ đang nuôi con: Sốt cao, kém ăn, mất sữa, viêm vú, động dục trở lại (rối loạn sinh sản). Lợn con theo mẹ: Sốt cao, bỏ bú, tiêu chảy, tỉ lệ chết lên đến 60%. 2 . Biện pháp phòng, trị bệnh a) Phòng bệnh - Giữ vệ sinh chuồng trại: Khô ráo, thông thoáng, sát trùng định kì, thực hiện tốt biện pháp chăn nuôi “cùng vào-cùng ra”. Tiêm vaccine đầy đủ theo khuyến cáo sau: <table><tr><th>Hướng sản xuất</th><th>Mũi 1</th><th>Mũi nhắc lại</th></tr><tr><td>Lợn thịt</td><td>Từ 2 đến 6 tuần tuổi</td><td>Sau 4 tháng</td></tr></table>	Hướng sản xuất	Mũi 1	Mũi nhắc lại	Lợn thịt	Từ 2 đến 6 tuần tuổi	Sau 4 tháng
Hướng sản xuất	Mũi 1	Mũi nhắc lại					
Lợn thịt	Từ 2 đến 6 tuần tuổi	Sau 4 tháng					

- GV hướng dẫn cho HS thực hiện nhiệm vụ trong hộp Kết nối năng lực. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, xem video, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	Lợn hậu bị	Khoảng 18 tuần tuổi	Sau 3 đến 4 tháng
	Lợn nái	Từ 3 đến 4 tuần trước khi phối giống	
	Lợn đực giống	Lúc 18 tuần tuổi	Sau 6 tháng

b) Trị bệnh

- Khi phát hiện lợn bệnh cần báo ngay cho thú y địa phương. Không được tắm cho lợn bệnh, dùng Sorbitol để giải độc gan, thận cho lợn. Có thể dùng thuốc hạ sốt, thuốc kháng sinh, thuốc kháng khuẩn rộng để điều trị theo hướng dẫn của bác sĩ thú y.

Tiết 3

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về tìm hiểu về bệnh tụ huyết trùng lợn

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu được đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh tụ huyết trùng lợn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục III trong SGK; trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá, xem thông tin bổ sung và Kết nối năng lực SGK.

c. Sản phẩm học tập: Bài thuyết trình của học sinh và Câu trả lời thảo luận của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập + Nhóm 5: Tìm hiểu về đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh tụ huyết trùng lợn. + Nhóm 6: Tìm hiểu về biện pháp phòng, trị bệnh tụ huyết trùng lợn. - GV mời nhóm 5 và 6 lần lượt lên thuyết trình, HS còn lại theo dõi và nhận xét. - Tiếp theo GV cho HS thảo luận để nêu điểm khác biệt trong biện pháp phòng, trị bệnh tụ huyết trùng lợn so với biện pháp phòng, trị bệnh dịch tả lợn cổ điển và bệnh tai xanh. Yêu cầu HS giải thích nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.	III. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG LỢN 1. Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh - Bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn Gram âm (<i>Pasteurella multocida</i>) gây ra, vi khuẩn có sẵn trong niêm mạc mũi và hạch amidan của lợn. Khi môi trường chăn nuôi bất lợi như: thời tiết thay đổi, nhiệt độ và độ ẩm không khí trong chuồng nuôi cao, vận chuyển, chuyển chuồng, mật độ nuôi chật...thì cơ thể lợn giảm sức đề kháng và vi khuẩn có cơ hội tăng sinh, tăng độc lực và gây bệnh. - Bệnh lây từ vật nuôi bệnh sang vật nuôi khỏe qua đường không khí, tiếp xúc trực tiếp hoặc qua thức ăn, nước uống. - Triệu chứng tụ huyết trùng ở lợn:

- GV hướng dẫn cho HS thực hiện nhiệm vụ trong hộp Kết nối năng lực. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	+ Thể cấp tính: Sốt cao (có thể lên đến 42⁰C) khó thở, thở thở bụng, kiệt sức. Tỷ lệ chết cao (từ 5% đến 40%). Lợn chết và sấp chết vùng bụng có màu đỏ tím do độc tố của vi khuẩn. + Thể á cấp tính: Thể này do chủng gây viêm màng phổi gây ra, phổ biến ở lợn trưởng thành, lợn nuôi vỗ béo giai đoạn chuẩn bị xuất chuồng. Lợn có biểu hiện ho, thở thở bụng (triệu chứng ho là cơ sở chuẩn đoán lợn mắc bệnh nặng). + Thể mạn tính: Thường xảy ra ở lợn từ 10 đến 16 tuần tuổi. Lợn ho, thở mạnh, sốt nhẹ hoặc sốt không điển hình. 2. Biện pháp phòng, trị bệnh a) Phòng bệnh - Cần bổ sung các sản phẩm tăng sức đề kháng cho lợn, giữ chuồng trại khô thoáng, lưu thông khí, sát trùng định kì, thực hiện “cùng vào-cùng ra”. Tiêm vaccine cho lợn từ 4 tuần tuổi trở lên và nhắc lại sau 6 tháng/lần. b) Trị bệnh - Khi phát hiện lợn bệnh cần báo ngay cho thú y địa phương. Có thể dùng nhiều loại kháng sinh kết hợp với nhau để điều trị, ví dụ: Penicillin và Streptomycin; Tylosin và Gentamycin; bên cạnh đó cần kết hợp các loại thuốc điều trị triệu chứng: hạ sốt, long đờm, an thần...thuốc trợ sức, trợ lực và các sản phẩm bổ trợ.
--	---

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm.

b. Nội dung: bài tập trắc nghiệm.

c. Sản phẩm học tập:

Câu 1: Mô tả đặc điểm, nguyên nhân của bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh và bệnh tụ huyết trùng lợn?

Gợi ý trả lời:

Tên bệnh	Nguyên nhân gây bệnh	Đặc điểm bệnh
Bệnh dịch tả lợn cổ điển	Do virus dịch tả lợn cổ điển có vật chất di truyền là RNA, thuộc họ <i>Flaviviridae</i> .	- Bệnh có khả năng lây qua đường tiêu hoá, hô hấp, vùng da có vết thương trầy xước. - Virus gây bệnh có thể ra ngoài qua phân, nước tiểu, nước bọt, vì thế khả năng lây lan rất cao. - Triệu chứng điển hình của bệnh là sốt cao, tiêu chảy, da có nhiều điểm xuất huyết.

Bệnh tai xanh	Do <i>Arterivirus</i> thuộc họ <i>Arteriviridae</i> có vật chất di truyền là RNA gây ra.	- Lợn ở tất cả các lứa tuổi đều cảm nhiễm, nhưng lợn con và lợn nái mang thai thường mắc cảm hơn. - Bệnh có thể lây trực tiếp thông qua sự tiếp xúc giữa lợn ốm, lợn mang virus với lợn khoẻ và có thể lây gián tiếp qua các nhân tố trung gian bị nhiễm virus. - Sau khi nhiễm bệnh, lợn thường kém ăn hoặc bỏ ăn, ho, khó thở, sốt cao, một số lợn bệnh có dấu hiệu
Bệnh tụ huyết trùng	Do vi khuẩn Gram âm có tên là <i>Pasteurella multocida</i> gây ra.	- bùng phát khi môi trường bất lợi như thời tiết thay đổi, nhiệt độ và độ ẩm không khí trong chuồng nuôi cao, nuôi chật chội,... - Bệnh lây từ gia súc bệnh sang gia súc khoẻ qua đường không khí, tiếp xúc trực tiếp và qua thức ăn, nước uống. - Lợn bệnh có biểu hiện sốt rất cao (có thể trên 42 °C), khó thở, thở thở bụng, kiệt sức.

Câu 2: So sánh biện pháp phòng, trị ba loại bệnh phổ biến ở lợn (bệnh dịch tả lợn cổ điển, bệnh tai xanh và bệnh tụ huyết trùng)?

Gợi ý trả lời:

- Bệnh dịch tả lợn cổ điển và bệnh tai xanh do virus gây ra, chưa có thuốc đặc trị vì vậy phòng bệnh là biện pháp chủ yếu (tiêm vaccine, vệ sinh thú ý, cách li nguồn bệnh,...).
- Bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn gây ra, vì vậy cần làm tốt cả công tác phòng bệnh và trị bệnh, trong đó phòng bệnh chủ yếu là vệ sinh phòng bệnh (không có vaccine).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: HS thảo luận theo nhóm:

Nhóm 1,2,3 thực hiện câu 1; nhóm 4,5,6 thực hiện câu 2.

- HS làm xong lên trình bày cho cả lớp, GV nhận xét.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy trả lời

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV HS khác đổi chiều, bổ sung, đóng góp ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn chăn nuôi lợn ở gia đình, địa phương để đề xuất một số biện pháp phòng, trị bệnh cho lợn; đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.

b. Nội dung: Câu hỏi phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Bảng đề xuất biện pháp phòng, trị bệnh cho lợn phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương; đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS về nhà quan sát, phân tích thực trạng phòng, trị bệnh cho lợn; đề xuất biện pháp phòng, trị bệnh phù hợp với thực tiễn ở gia đình và địa phương nhằm đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường trong chăn nuôi. Nộp lại sản phẩm cho GV trong buổi học tiếp theo.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát thực tế tại địa phương, ghi nhận và đưa ra giải pháp.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV yêu cầu Nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

***Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 12
- Xem trước nội dung bài 13: Một số bệnh phổ biến ở gia cầm và biện pháp phòng, trị

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

.....